

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

15/07/2026



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111G7000 điều chỉnh giảm trở lại từ đầu ngày. Tuy nhiên, hợp đồng chưa vi phạm vùng giá thấp phiên 14/07 quanh 1.915 điểm. Dự báo hợp đồng sẽ thoái lui về khu vực 1.900 điểm khi xuất hiện nến đóng cửa vi phạm ngưỡng 1.915 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ là ngưỡng 1.920 điểm.
- Hợp đồng 4111G7000 sẽ đáo hạn trong phiên 16/07/2026.

## Chiến lược:

- Bán khi vi phạm (SS): 1.915 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.900 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.920 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

|          | Ngắn hạn | Trung hạn  |
|----------|----------|------------|
| VN-Index | Tiêu cực | Trung tính |
| VN30     | Tiêu cực | Trung tính |
| VNMid    | Tiêu cực | Tiêu cực   |
| VNSmall  | Tiêu cực | Tiêu cực   |
| HNX      | Tiêu cực | Tích cực   |

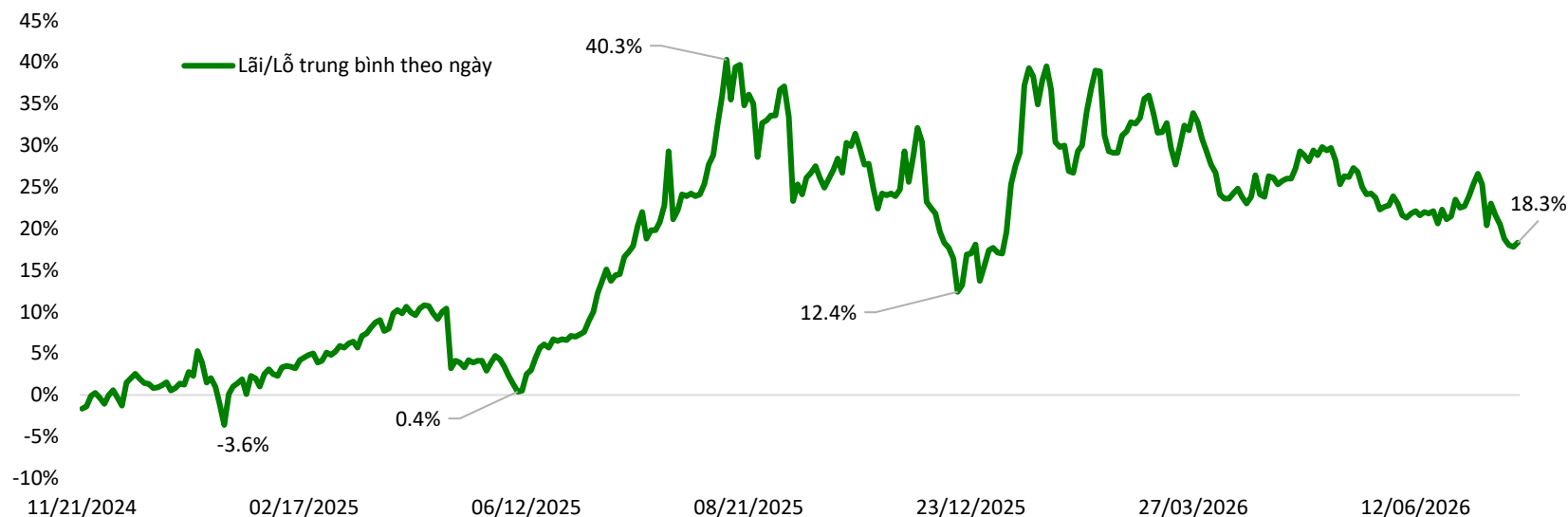


Nguồn: Vietcap

- Áp lực bán chi phối trở lại trên HOSE tại vùng giá cao đầu ngày. Lực bán gia tăng rõ tại Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Công nghệ và Công nghiệp. Đáng chú ý, khi chỉ số lùi về khu vực 1.780 điểm, lực cầu giá thấp khá mờ nhạt và thận trọng hơn so với hai phiên trước.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index chịu lại quán tính giảm sau phiên hồi phục 14/07. Tuy nhiên, hỗ trợ quan trọng 1.770 điểm chưa bị vi phạm và nhiều khả năng sẽ được kiểm định trong phiên 16/07. Với áp lực điều chỉnh hiện tại, các nhịp hồi phục trong ngày nếu xuất hiện sẽ bị cản trở quanh vùng 1.800 điểm.
- Đánh giá rủi ro, trạng thái cung cầu cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế, trong khi lực mua suy yếu dần sau ba phiên gần đây. Tín hiệu tạo đáy chưa xuất hiện. Do vùng 1.770 điểm là điểm tựa trung hạn của chỉ số, biến động quanh khu vực này có thể gia tăng mạnh hơn từ phiên 16/07. Khuyến nghị tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn cho đến khi cán cân cung cầu dịch chuyển rõ hơn theo hướng tích cực.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |           |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| TCX                                | 25/06/2026 |           | Đang mở    | 42,800       | 44,300 | -3.4%           | 41,500         | 48,000       |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |      |       |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|------|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VIC                                | 217,000 | -0.91%                 | -1.68%                 | 1,684,394           | -5.729             | 1,506     | 11.4 | 144.1 | Trung tính | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| VHM                                | 136,000 | -3.41%                 | -9.33%                 | 287,832             | -3.654             | 6,367     | 5.2  | 13.7  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| FPT                                | 66,800  | -4.98%                 | -7.35%                 | 114,517             | -2.123             | 5,689     | 2.9  | 11.7  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BSR                                | 26,300  | -3.31%                 | 4.78%                  | 119,674             | -1.475             | 1,041     | 2.0  | 23.0  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| MBB                                | 23,950  | -2.44%                 | -4.20%                 | 120,017             | -1.092             | 3,960     | 1.3  | 5.7   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PNJ                                | 43,650  | -6.93%                 | -16.06%                | 40,938              | -1.056             | 8,350     | 3.1  | 14.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCX                                | 42,800  | 2.03%                  | -3.39%                 | 118,747             | 0.896              | 2,237     | 2.6  | 19.1  | Trung tính |                 |                 |                 |
| BCM                                | 45,100  | -4.14%                 | -11.05%                | 57,753              | -0.891             | 2,113     | 3.0  | 26.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VJC                                | 129,700 | -2.70%                 | -6.62%                 | 66,789              | -0.672             | 129       | 4.5  | 986.5 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| SSI                                | 24,700  | -3.33%                 | -9.19%                 | 52,020              | -0.644             | 1,531     | 2.3  | 22.7  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCB                                | 31,500  | -2.17%                 | -6.67%                 | 75,603              | -0.612             | 2,881     | 1.2  | 7.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GVR                                | 30,100  | -1.31%                 | -4.44%                 | 120,000             | -0.586             | 656       | 2.4  | 45.8  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GAS                                | 77,600  | -1.15%                 | 3.74%                  | 136,578             | -0.583             | 4,439     | 2.3  | 13.1  | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDB                                | 26,350  | -1.68%                 | -4.36%                 | 68,736              | -0.430             | 3,479     | 1.6  | 6.8   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEL                                | 27,450  | -4.02%                 | -8.65%                 | 27,902              | -0.418             | 584       | 2.9  | 53.7  | Tiêu cực   |                 |                 |                 |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                     |                     |                  |                 |           |     |           |            |              |              |              |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|-----------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE        | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| NVB                            | 12,700  | -3.79%              | -15.33%             | 24,058           | -1.417          | 0         | 1.8 | 212,280.9 | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| MBS                            | 20,500  | -3.30%              | -6.82%              | 17,683           | -0.908          | 1,886     | 2.2 | 14.1      | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Tích cực     |
| THD                            | 138,000 | -3.09%              | 2.45%               | 13,825           | -0.664          | 697       | 2.7 | 56.7      | Trung tính | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| CEO                            | 13,800  | -3.50%              | -4.83%              | 8,222            | -0.447          | 337       | 1.3 | 40.9      | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DHT                            | 61,000  | -3.94%              | -3.17%              | 6,867            | -0.420          | 872       | 6.7 | 95.7      | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PVS                            | 38,000  | -2.06%              | 3.54%               | 12,508           | -0.401          | 2,872     | 1.6 | 9.8       | Trung tính | Tích cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| KSF                            | 76,000  | -2.06%              | -2.56%              | 11,940           | -0.383          | 1,224     | 3.1 | 32.5      | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| BAB                            | 11,100  | -1.77%              | -5.93%              | 13,042           | -0.359          | 1,222     | 1.0 | 10.6      | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Tích cực     |
| IDC                            | 37,700  | -1.57%              | -5.75%              | 14,307           | -0.349          | 4,899     | 2.1 | 7.7       | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DTK                            | 11,000  | -1.79%              | -1.79%              | 9,520            | -0.264          | 617       | 1.5 | 22.7      | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tích cực     |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                     |                     |                  |                 |           |      |         |            |              |              |              |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|---------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB   | PE      | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VSF                              | 29,300  | 14.01%              | 14.01%              | 16,633           | 0.311           | 46        | 7.2  | 719.1   | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Tiêu cực     |
| MVN                              | 56,500  | -2.59%              | -5.68%              | 81,941           | -0.283          | 1,622     | 5.8  | 42.1    | Tiêu cực   | Trung tính   | Tiêu cực     | Trung tính   |
| CC1                              | 34,000  | 13.33%              | 4.62%               | 14,568           | 0.259           | 491       | 3.3  | 62.5    | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| ACV                              | 42,400  | -0.93%              | -1.40%              | 169,817          | -0.212          | 3,254     | 3.9  | 24.0    | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VGI                              | 82,300  | -0.60%              | -5.07%              | 251,474          | -0.203          | 3,657     | 5.7  | 22.6    | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VNZ                              | 450,000 | 7.14%               | 0.13%               | 13,228           | 0.126           | 616       | 17.9 | 722.5   | Tích cực   | Trung tính   | Tích cực     | Tích cực     |
| MSR                              | 35,500  | -1.93%              | -2.20%              | 42,882           | -0.111          | 10        | 3.5  | 3,795.6 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| OIL                              | 14,300  | -3.38%              | 7.52%               | 14,904           | -0.067          | 892       | 1.4  | 16.2    | Trung tính | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| F88                              | 74,700  | -1.58%              | -4.35%              | 22,359           | -0.047          | 3,195     | 12.9 | 63.6    | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| PRT                              | 9,000   | 7.14%               | 7.14%               | 4,800            | 0.046           | 3,320     | 1.6  | 4.8     | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |         |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |  |
|-------------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|----------|--------------|--------------|--------------|--|
| Mã                | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |  |
| MSB               | 16,300  | 0.6%         | 178.4         | 135.6            | 10,708                | 16,200               | 1.5 | 12.4  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |  |
| VBB               | 14,250  | 4.8%         | 5.8           | 1.4              | 8,455                 | 13,700               | 0.8 | 7.3   | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| SHN               | 8,000   | 9.6%         | 5.8           | 1.5              | 3,300                 | 7,900                | 0.5 | 88.8  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| MST               | 10,200  | 1.0%         | 19.0          | 12.4             | 5,400                 | 10,100               | 0.5 | 25.3  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN   |         |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |  |
| Mã                | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |  |
| ACV               | 42,400  | -0.9%        | 12.3          | 22.8             | 42,500                | 67,100               | 3.9 | 24.0  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| FPT               | 66,800  | -5.0%        | 1458.6        | 588.1            | 69,048                | 109,437              | 2.9 | 11.7  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| BCM               | 45,100  | -4.1%        | 15.4          | 16.2             | 46,000                | 78,640               | 3.0 | 26.4  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| SSI               | 24,700  | -3.3%        | 501.0         | 398.8            | 25,400                | 37,757               | 2.3 | 22.7  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| PNJ               | 43,650  | -6.9%        | 360.4         | 147.0            | 43,850                | 84,671               | 3.1 | 14.4  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| KDH               | 19,500  | -2.0%        | 44.0          | 80.5             | 19,800                | 37,000               | 2.1 | 38.7  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| GEL               | 27,450  | -4.0%        | 50.7          | 66.8             | 28,450                | 40,600               | 2.9 | 53.7  | Tiêu cực |              |              |              |  |
| CTD               | 66,100  | -2.1%        | 17.3          | 35.4             | 66,427                | 92,783               | 1.0 | 10.9  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| FRT               | 113,000 | -0.5%        | 15.3          | 43.9             | 113,300               | 167,146              | 3.1 | 10.0  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| ANV               | 18,350  | -2.4%        | 9.0           | 12.1             | 18,800                | 32,286               | 1.8 | 5.6   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| TCM               | 19,750  | -1.3%        | 20.4          | 17.5             | 20,000                | 30,530               | 1.3 | 11.6  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| VCI               | 22,400  | -4.3%        | 205.0         | 165.0            | 23,400                | 34,972               | 0.7 | 4.3   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| DPG               | 31,900  | -5.2%        | 10.1          | 14.5             | 32,900                | 50,728               | 1.5 | 13.3  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| GIL               | 8,700   | -5.6%        | 18.4          | 1.8              | 9,220                 | 21,400               | 2.0 | 8.2   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| KSB               | 13,700  | -1.8%        | 5.9           | 7.9              | 13,950                | 22,250               | 0.7 | 12.9  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| PDR               | 13,700  | -1.4%        | 86.2          | 91.4             | 13,800                | 26,300               | 1.1 | 639.4 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| IJC               | 8,000   | -1.8%        | 7.0           | 8.3              | 8,150                 | 13,456               | 0.8 | 6.2   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| VSC               | 15,000  | -5.7%        | 88.3          | 74.4             | 15,550                | 36,200               | 0.7 | 5.5   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| HAH               | 47,600  | -2.5%        | 21.4          | 34.8             | 47,742                | 68,203               | 1.1 | 9.0   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |
| TDC               | 7,550   | -3.1%        | 8.9           | 1.2              | 7,790                 | 13,379               | 0.7 | 5.2   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |

## Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

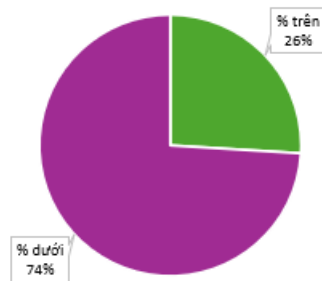
| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| GIL           | 8,700  | -5.6%        | 18.4          | 1.8              | 9,220                 | 21,400               | 2.0 | 8.2  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| TDM           | 58,000 | -5.3%        | 12.5          | 1.4              | 50,547                | 61,230               | 1.7 | 15.9 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |



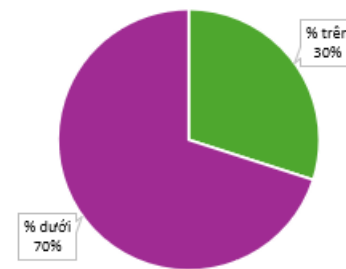
# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---

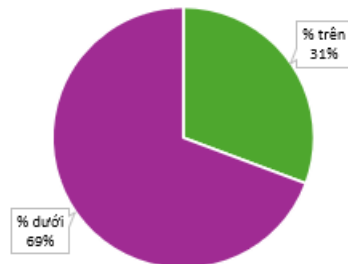
MA20



MA50



MA200



MA20, 50, 200



## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 15/07/2026 | 14/07/2026 | 13/07/2026 | 10/07/2026 | 09/07/2026 | 08/07/2026 | 07/07/2026 | 06/07/2026 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 23%        | 24%        | 24%        | 25%        | 25%        | 28%        | 27%        | 26%        |
|         |       | Dưới | 77%        | 76%        | 76%        | 75%        | 75%        | 72%        | 73%        | 74%        |
|         | MA50  | Trên | 26%        | 28%        | 27%        | 32%        | 34%        | 35%        | 35%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 74%        | 72%        | 73%        | 68%        | 66%        | 65%        | 65%        | 67%        |
|         | MA20  | Trên | 22%        | 27%        | 23%        | 30%        | 35%        | 35%        | 35%        | 35%        |
|         |       | Dưới | 78%        | 73%        | 77%        | 70%        | 65%        | 65%        | 65%        | 65%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 23%        | 27%        | 23%        | 30%        | 30%        | 43%        | 37%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 77%        | 73%        | 77%        | 70%        | 70%        | 57%        | 63%        | 67%        |
|         | MA50  | Trên | 17%        | 20%        | 20%        | 23%        | 37%        | 40%        | 43%        | 40%        |
|         |       | Dưới | 83%        | 80%        | 80%        | 77%        | 63%        | 60%        | 57%        | 60%        |
|         | MA20  | Trên | 13%        | 20%        | 10%        | 27%        | 40%        | 50%        | 47%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 87%        | 80%        | 90%        | 73%        | 60%        | 50%        | 53%        | 63%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 30%        | 30%        | 29%        | 33%        | 32%        | 34%        | 33%        | 34%        |
|         |       | Dưới | 70%        | 70%        | 71%        | 67%        | 68%        | 66%        | 67%        | 66%        |
|         | MA50  | Trên | 33%        | 32%        | 29%        | 33%        | 34%        | 36%        | 36%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 67%        | 68%        | 71%        | 67%        | 66%        | 64%        | 64%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 30%        | 30%        | 29%        | 33%        | 32%        | 34%        | 33%        | 34%        |
|         |       | Dưới | 70%        | 70%        | 71%        | 67%        | 68%        | 66%        | 67%        | 66%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 26%        | 27%        | 27%        | 28%        | 29%        | 31%        | 31%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 74%        | 73%        | 73%        | 72%        | 71%        | 69%        | 69%        | 68%        |
|         | MA50  | Trên | 31%        | 33%        | 33%        | 34%        | 35%        | 35%        | 35%        | 36%        |
|         |       | Dưới | 69%        | 67%        | 67%        | 66%        | 65%        | 65%        | 65%        | 64%        |
|         | MA20  | Trên | 34%        | 34%        | 35%        | 36%        | 36%        | 36%        | 37%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 66%        | 66%        | 65%        | 64%        | 64%        | 64%        | 63%        | 63%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành                           | 15 | Tháng 7 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 6 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|---------------------------------|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|                                 |    | 16      | 14 | 13 | 10 | 09 | 08 | 07 | 06 | 03 | 02 | 01      | 30 | 29 | 26 | 25 | 24 | 23 | 22 | 19 | 18 |
| 1 Dầu khí                       |    | 53      | 43 | 32 | 32 | 32 | 25 | 22 | 26 | 26 | 31 | 26      | 23 | 21 | 23 | 26 | 26 | 29 | 25 | 19 | 17 |
| ! 2 Dịch vụ tài chính           |    | 48      | 50 | 53 | 61 | 67 | 68 | 68 | 70 | 67 | 65 | 60      | 58 | 57 | 56 | 57 | 59 | 62 | 64 | 63 | 62 |
| ! 3 Ô tô và phụ tùng            |    | 48      | 47 | 47 | 48 | 51 | 51 | 52 | 42 | 38 | 41 | 39      | 38 | 37 | 37 | 37 | 39 | 42 | 42 | 38 | 38 |
| ! 4 Ngân hàng                   |    | 46      | 48 | 51 | 56 | 62 | 64 | 65 | 66 | 69 | 70 | 66      | 65 | 59 | 53 | 53 | 54 | 56 | 54 | 52 | 54 |
| 👉 5 Du lịch và Giải trí         |    | 42      | 48 | 49 | 51 | 55 | 54 | 56 | 57 | 58 | 59 | 59      | 60 | 57 | 58 | 57 | 59 | 61 | 63 | 63 | 61 |
| 👉 6 Thực phẩm và đồ uống        |    | 41      | 42 | 42 | 45 | 46 | 47 | 48 | 50 | 47 | 50 | 49      | 48 | 47 | 48 | 46 | 44 | 45 | 46 | 45 | 46 |
| 7 Bán lẻ                        |    | 39      | 38 | 37 | 43 | 45 | 43 | 44 | 49 | 50 | 54 | 47      | 46 | 44 | 38 | 40 | 42 | 49 | 52 | 49 | 52 |
| 👉 8 Điện, nước & xăng dầu       |    | 39      | 39 | 38 | 41 | 39 | 39 | 40 | 43 | 44 | 47 | 47      | 46 | 50 | 49 | 48 | 48 | 52 | 44 | 40 | 37 |
| 👉 9 Xây dựng và Vật liệu        |    | 37      | 36 | 36 | 37 | 40 | 41 | 41 | 44 | 47 | 49 | 47      | 48 | 44 | 39 | 39 | 42 | 46 | 47 | 46 | 49 |
| 👉 10 Tài nguyên Cơ bản          |    | 36      | 34 | 44 | 47 | 50 | 50 | 51 | 52 | 50 | 51 | 46      | 45 | 43 | 46 | 44 | 44 | 48 | 51 | 54 | 58 |
| 👉 11 Hàng & Dịch vụ Công nghiệp |    | 36      | 37 | 35 | 37 | 41 | 42 | 43 | 47 | 48 | 52 | 48      | 46 | 39 | 38 | 41 | 43 | 47 | 48 | 43 | 42 |
| 12 Hóa chất                     |    | 33      | 32 | 32 | 38 | 41 | 37 | 34 | 37 | 37 | 33 | 33      | 31 | 32 | 34 | 39 | 43 | 45 | 43 | 40 | 35 |
| 👉 13 Bất động sản               |    | 27      | 28 | 28 | 29 | 33 | 33 | 33 | 38 | 39 | 40 | 38      | 39 | 38 | 38 | 39 | 39 | 44 | 45 | 42 | 43 |
| 👉 14 Công nghệ Thông tin        |    | 27      | 30 | 33 | 36 | 37 | 39 | 45 | 35 | 38 | 37 | 35      | 31 | 32 | 29 | 27 | 28 | 27 | 28 | 33 | 32 |
| 👉 15 Hàng cá nhân & Gia đình    |    | 22      | 24 | 23 | 24 | 25 | 27 | 32 | 34 | 38 | 40 | 31      | 37 | 37 | 36 | 37 | 36 | 34 | 33 | 29 | 30 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE   | EPS    | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng   | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|------|--------|-------------------|------------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VBB | 14,250  | 4.8%                 | 12.0%                | 6,818                | 0.8 | 7.3  | 1,308  | 5.8               | Tích cực   | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GMD | 77,000  | -0.6%                | -0.5%                | 5,196                | 0.9 | 10.1 | 1,741  | 55.8              | Tích cực   | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| SHN | 8,000   | 9.6%                 | 33.3%                | 778                  | 0.5 | 88.8 | 68     | 5.8               | Tích cực   | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MST | 10,200  | 1.0%                 | 13.3%                | 433                  | 0.5 | 25.3 | 226    | 19.0              | Tích cực   | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TNI | 5,660   | 1.8%                 | 11.0%                | 142                  | 0.3 | 50.8 | 53     | 8.5               | Tích cực   | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| C69 | 20,200  | 0.0%                 | 3.6%                 | 73                   | 0.7 | 14.0 | 521    | 17.0              | Tích cực   | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ACB | 23,100  | 1.1%                 | 1.8%                 | 38,100               | 1.4 | 6.2  | 3,685  | 536.3             | Tích cực   | 7.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| MSB | 16,300  | 0.6%                 | 1.9%                 | 24,586               | 1.5 | 12.4 | 1,712  | 178.4             | Tích cực   | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| BMP | 153,500 | 1.7%                 | 4.4%                 | 8,414                | 3.7 | 13.4 | 13,796 | 59.9              | Tích cực   | 7.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| BVS | 34,100  | 1.8%                 | -5.3%                | 2,339                | 1.0 | 12.0 | 2,711  | 62.1              | Tích cực   | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ABB | 17,000  | 0.0%                 | 2.9%                 | 0                    | 0.0 | 0.0  | 1,752  | 13.2              | Tích cực   | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MCH | 138,000 | -1.4%                | 0.9%                 | 60,017               | 5.6 | 17.7 | 5,545  | 23.1              | Tích cực   | 6.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| PVD | 19,650  | -1.3%                | 0.7%                 | 8,338                | 0.6 | 44.8 | 442    | 132.2             | Tích cực   | 6.5 | Tích cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| HDB | 26,350  | -1.7%                | -4.4%                | 68,736               | 1.6 | 6.8  | 3,479  | 222.5             | Tích cực   | 5.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TDM | 58,000  | -5.3%                | -1.4%                | 2,750                | 1.7 | 15.9 | 1,730  | 12.5              | Tích cực   | 5.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PET | 37,400  | -1.3%                | 1.9%                 | 1,397                | 1.1 | 8.8  | 2,269  | 8.0               | Tích cực   | 5.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| BSR | 26,300  | -3.3%                | 4.8%                 | 119,674              | 2.0 | 23.0 | 1,041  | 245.4             | Trung tính | 3.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| QNS | 48,700  | 0.2%                 | -0.8%                | 16,463               | 1.9 | 7.5  | 6,117  | 5.2               | Trung tính | 3.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| OIL | 14,300  | -3.4%                | 7.5%                 | 14,904               | 1.4 | 16.2 | 892    | 36.7              | Trung tính | 3.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| VPI | 61,800  | 0.0%                 | 0.5%                 | 14,278               | 3.8 | 28.8 | 2,051  | 64.6              | Trung tính | 3.5 | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá    | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE   | EPS    | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|------|--------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| VGI | 82,300 | -0.6%                | -5.1%                | 251,474              | 5.7 | 22.6 | 3,657  | 11.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FPT | 66,800 | -5.0%                | -7.4%                | 114,517              | 2.9 | 11.7 | 5,689  | 1,458.6           | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTG | 32,150 | -1.4%                | -6.8%                | 71,489               | 0.9 | 7.6  | 2,541  | 210.6             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VRE | 24,800 | -3.1%                | -8.3%                | 68,283               | 2.5 | 24.5 | 1,224  | 102.5             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BCM | 45,100 | -4.1%                | -11.0%               | 57,753               | 3.0 | 26.4 | 2,113  | 15.4              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SSI | 24,700 | -3.3%                | -9.2%                | 52,020               | 2.3 | 22.7 | 1,531  | 501.0             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SHB | 12,600 | -1.6%                | -6.0%                | 51,222               | 0.9 | 5.5  | 2,299  | 378.7             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PNJ | 43,650 | -6.9%                | -16.1%               | 40,938               | 3.1 | 14.4 | 8,350  | 360.4             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| REE | 46,200 | 0.1%                 | -2.1%                | 28,778               | 1.4 | 10.9 | 4,224  | 9.1               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 19,500 | -2.0%                | -7.1%                | 27,976               | 2.1 | 38.7 | 905    | 44.0              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IDC | 37,700 | -1.6%                | -5.8%                | 14,307               | 2.1 | 7.7  | 4,899  | 26.9              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FOX | 66,700 | -2.1%                | -6.7%                | 10,854               | 2.9 | 10.4 | 4,640  | 5.3               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GEX | 25,450 | -4.0%                | -11.9%               | 9,066                | 1.6 | 9.6  | 2,318  | 255.2             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTD | 66,100 | -2.1%                | -6.9%                | 8,967                | 1.0 | 10.9 | 7,760  | 17.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DBC | 17,200 | -0.3%                | -4.2%                | 5,238                | 1.3 | 3.7  | 13,366 | 22.0              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ANV | 18,350 | -2.4%                | -7.1%                | 3,382                | 1.8 | 5.6  | 4,788  | 9.0               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DPG | 31,900 | -5.2%                | -5.8%                | 2,690                | 1.5 | 13.3 | 3,223  | 10.1              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GIL | 8,700  | -5.6%                | -24.3%               | 2,537                | 2.0 | 8.2  | 8,578  | 18.4              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KSB | 13,700 | -1.8%                | -5.5%                | 2,003                | 0.7 | 12.9 | 1,362  | 5.9               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TNG | 17,900 | -1.6%                | -4.3%                | 1,945                | 1.2 | 6.6  | 2,787  | 6.9               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

## Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| STK | 8,800   | -2.11%                 | -1.73%                 | 25,500       | 189.8%   | 130       | 1.3 | 174.5 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 19,500  | -2.01%                 | -7.14%                 | 42,600       | 118.5%   | 905       | 2.1 | 38.7  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 44,850  | -1.21%                 | -3.65%                 | 91,200       | 103.3%   | 4,835     | 1.8 | 7.3   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 24,900  | -1.58%                 | -3.49%                 | 45,800       | 83.9%    | 1,448     | 1.3 | 20.8  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 19,000  | -0.78%                 | 0.00%                  | 32,900       | 73.2%    | 2,175     | 1.4 | 12.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BMI | 13,700  | -0.36%                 | -1.79%                 | 23,100       | 68.6%    | 1,146     | 0.5 | 12.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVT | 18,700  | -2.60%                 | -3.86%                 | 30,800       | 64.7%    | 1,029     | 1.3 | 14.7  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGC | 41,500  | -1.89%                 | -3.49%                 | 66,800       | 61.0%    | 1,261     | 1.4 | 15.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FRT | 113,000 | -0.53%                 | -2.92%                 | 180,100      | 59.4%    | 5,114     | 3.1 | 10.0  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GEX | 25,450  | -3.96%                 | -11.94%                | 40,500       | 59.1%    | 2,318     | 1.6 | 9.6   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PLC | 20,100  | -2.90%                 | -2.43%                 | 31,900       | 58.7%    | 535       | 1.6 | 44.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HPG | 22,400  | -0.44%                 | -3.45%                 | 35,400       | 58.0%    | 3,913     | 2.2 | 12.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVS | 38,000  | -2.06%                 | 3.54%                  | 60,000       | 57.9%    | 2,872     | 1.6 | 9.8   | Trung tính | Tích cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NVL | 11,850  | -2.87%                 | -6.32%                 | 18,600       | 57.0%    | 1,397     | 0.6 | 8.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTG | 32,150  | -1.38%                 | -6.81%                 | 50,000       | 55.5%    | 2,541     | 0.9 | 7.6   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DCM | 32,950  | -2.08%                 | -4.90%                 | 51,000       | 54.8%    | 2,095     | 1.6 | 14.6  | Tiêu cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IDC | 37,700  | -1.57%                 | -5.75%                 | 58,000       | 53.8%    | 4,899     | 2.1 | 7.7   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DPG | 31,900  | -5.20%                 | -5.76%                 | 48,900       | 53.3%    | 3,223     | 1.5 | 13.3  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDC | 14,000  | -2.44%                 | -6.04%                 | 21,400       | 52.9%    | 1,129     | 0.8 | 14.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MBB | 23,950  | -2.44%                 | -4.20%                 | 36,000       | 50.3%    | 3,960     | 1.3 | 5.7   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn